

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI
TRUNG TÂM HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100^A/2022/TLST-VDS ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành” của:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980

HKTT: khu phố T, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Ông Nguyễn Văn T, sinh 1974

Bà Vũ Thị H, sinh 1974

HKTT: khu phố N, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành lập ngày 22/7/2022 của Trung tâm đối thoại, hòa giải tại Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 22/7/2022 của Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các đương sự tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 22/7/2022 gồm ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; HKTT: khu phố T, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với ông Nguyễn Văn T, sinh 1974, bà Vũ Thị H, sinh 1974; Cùng HKTT: khu phố N, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị H phải thanh toán trả ông Nguyễn Văn D tổng số tiền là 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) gồm 1.150.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền lãi.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS, CCTHADS thành phố Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn